

Bản án số: 97/2023/HNGĐ-ST

Ngày 09 – 5 – 2023

Về việc xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hà Trọng Tâm.

- Ông Nguyễn Hoàng Kha.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang, là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 về việc “xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Mai Bé T, sinh năm 1990 (có mặt);

Nơi cư trú: khóm M, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Trần Hoàng G, sinh năm 1979 (xin vắng mặt);

Nơi cư trú: đường L, khóm N, phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 10/4/2023 và tại phiên tòa, chị Mai Bé T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Hoàng G chung sống vợ chồng vào năm 2004, không đăng ký kết hôn, có tổ chức đám cưới. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, anh G không lo làm ăn và đã ly thân từ năm 2020. Nay chị xét thấy cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn tình cảm nên chị yêu cầu ly hôn anh G.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Hoàng B, sinh ngày 09/8/2004 và Mai Như Y, sinh ngày 03/12/2014, hiện 02 cháu đang sống với chị. Khi ly hôn, cháu B đã trưởng thành, chị yêu cầu được quyền nuôi cháu Như Y, không yêu cầu anh G cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị khai không nợ ai và không ai nợ lại anh, chị.

- Tại bản tự khai, biên bản hòa giải anh Trần Hoàng G trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn đúng như chị T trình bày, anh chị không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống cũng có mâu thuẫn, sống không hòa hợp nên chị T xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Hoàng B, sinh ngày 09/8/2004 và Mai Như Y, sinh ngày 03/12/2014, hiện 02 cháu đang sống với chị T. Khi ly hôn, cháu B đã trưởng thành, anh đồng ý giao cháu Như Y cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Anh khai không nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Hoàng G đã được tổng đạt hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng anh xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Mai Bé T và anh Trần Hoàng G đều xác định anh chị chung sống vợ chồng vào năm 2004, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật do đó không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên không được công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T, anh G xác định có 02 con chung tên Trần Hoàng B, sinh ngày 09/8/2004 và Mai Như Y, sinh ngày 03/12/2014, hiện 02 cháu đang sống với chị T. Khi ly hôn, cháu B đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng. Đối với cháu Như Y anh chị thỏa thuận giao cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện cháu Như Y đang sống với chị T, nguyện vọng cháu cũng muốn sống với mẹ nếu cha mẹ ly hôn và tránh xáo trộn cuộc sống sinh hoạt nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Như Y cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh G không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không đặt ra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị T, anh G xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị T, anh G khai vợ, chồng không nợ ai và không ai nợ lại vợ, chồng nên không đặt ra xem xét.

[7] Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 14, 53, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận chị Mai Bé T và anh Trần Hoàng G là vợ chồng.

- Về con chung: Giao cháu Mai Như Y, sinh ngày 03/12/2014 cho chị Mai Bé T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Trần Hoàng B, sinh ngày 09/8/2004 đã trưởng thành nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng.

Anh Trần Hoàng G có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, chị Mai Bé T phải chịu 300.000đ. Ngày 10 tháng 4 năm 2023, chị Bé T đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0003176 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau nên được đối trừ chuyển thu sung công quỹ nhà nước.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Thu